

TRƯỜNG CD CÔNG THƯƠNG TPHCM

KHOA QTKD

MÔN: QTNS NH-KS

GV: NGUYỄN SƠN TÙNG

STT	Mã sinh viên	Họ lót	Tên	Mã lớp	ĐQT	ĐT	ĐHP
1	2119260242	Huỳnh Tấn	An	CCQ1926G	7.3	6	6.52
2	2120270141	Phạm Nguyễn Loan	Anh	CCQ2027E	5	6	5.6
3	2120260176	Nguyễn Vũ	Bảo	CCQ2026F	6.6	4	5.04
4	2120260036	Lưu Thị	Châm	CCQ2026B	8	6	6.8
5	2120270002	Kiều Nữ Minh	Chu	CCQ2027A	5	5	5
6	2120260285	Nguyễn Thị Kim	Cúc	CCQ2026D	8.8	4.5	6.22
7	2120270037	Hà Thúy	Dân	CCQ2027B	5	5	5
8	2120260074	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	CCQ2026C	6	3.5	4.5
9	2120260005	Lý Mỹ	Duyên	CCQ2026A	8.8	2.5	5.02
10	2120270038	Phạm Đặng Cẩm	Duyên	CCQ2027B	5	7	6.2
11	2120270003	Phan Thị Hồng	Duyên	CCQ2027A	6	4.5	5.1
12	2120260179	Phạm Ngọc Thùy	Dương	CCQ2026F	1	0	0.4
13	2120260038	Nguyễn Ngọc Khả	Đoan	CCQ2026B	8	4.5	5.9
14	2120260240	Nguyễn Thành	Đô	CCQ2026E	7.3	4.5	5.62
15	2120260076	Tăng Thị Hồng	Gấm	CCQ2026C	7.3	4.5	5.62
16	2120270219	Nguyễn Thanh Ho	Gia	CCQ2027G	8.6	6.5	7.34
17	2120270220	Mai Nguyễn Huỳnh	Giao	CCQ2027G	7.1	5.5	6.14
18	2120270005	Nguyễn Nhựt Anh	Hào	CCQ2027A	8.3	3.5	5.42
19	2120260147	Lê	Hoa	CCQ2026E	8.8	2.5	5.02
20	2120270044	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	CCQ2027B	5	5	5
21	2120260186	Nguyễn Tấn	Khoa	CCQ2026F	6	2.5	3.9
22	2120260049	Nguyễn Thị Mai	Lan	CCQ2026B	10	7.5	8.5
23	2120260083	Đặng Thị Kim	Linh	CCQ2026C	6	2.5	3.9
24	2120260051	Hồ Tùng	Linh	CCQ2026B	9.5	7	8
25	2120260082	Nguyễn Hồng	Linh	CCQ2026C	6	3	4.2
26	2120270050	Đặng Thị Thanh	Mai	CCQ2027B	7.3	6	6.52
27	2120270015	Đỗ Thị Trà	My	CCQ2027A	5	6	5.6
28	2120270051	Phạm Thị Hồng	Nam	CCQ2027B	7.3	2.5	4.42
29	2120270017	Trần Thị Thanh	Ngân	CCQ2027A	7.1	7.5	7.34
30	2120260016	Nguyễn Thị	Nghiệp	CCQ2026A	8	6	6.8
31	2120260121	Hà Như	Ngọc	CCQ2026D	6.6	4	5.04
32	2120260087	Bùi Thị Mỹ	Nguyệt	CCQ2026C	8.3	4.5	6.02
33	2120260088	Trương Thị Thanh	Nhã	CCQ2026C	6	2.5	3.9
34	2120260057	Lê Thị Thảo	Nhi	CCQ2026B	8	5.5	6.5
35	2120260158	Lê Tuyết	Nhi	CCQ2026E	7.3	2	4.12
36	2120260263	Nguyễn Thị Yến	Nhi	CCQ2026H	7.1	5.5	6.14
37	2120260020	Lê Thị Hồng	Nhung	CCQ2026A	8.3	5	6.32
38	2120270055	Lê Nguyễn Yến	Như	CCQ2027B	7.3	6	6.52
39	2120270018	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	CCQ2027A	7.1	5	5.84
40	2120260162	Nguyễn Tấn	Phát	CCQ2026E	7.3	3.5	5.02
41	2120260282	Nguyễn Xuân	Phát	CCQ2026B	8	5	6.2
42	2120270229	Hồ Thị Thanh	Phương	CCQ2027G	8.1	6.5	7.14
43	2120270056	Nguyễn Thị Trúc	Phương	CCQ2027B	7.3	6.5	6.82

44	2120270022	Trần Thị Thu	Phương	CCQ2027A	5	7.5	6.5
45	2120260023	Huỳnh Thị Tú	Quyên	CCQ2026A	8	6	6.8
46	2120260201	Phan Tấn	Quyết	CCQ2026F	7.3	4	5.32
47	2120260202	Đỗ Thị Diễm	Quỳnh	CCQ2026F	8.8	3	5.32
48	2120270024	Huỳnh Thị Minh	Tâm	CCQ2027A	5	5	5
49	2120260204	Nguyễn Minh	Tâm	CCQ2026F	7.8	4.5	5.82
50	2120260165	Đặng Ngọc Tấn	Thành	CCQ2026E	7.8	5	6.12
51	2120260027	Trần Thị	Thu	CCQ2026A	9.5	7	8
52	2120270026	Nguyễn Thị Mai	Thùy	CCQ2027A	7.3	7	7.12
53	2120270062	Vũ Thị Thu	Thùy	CCQ2027B	7.3	6	6.52
54	2120260028	Nguyễn Bích	Thủy	CCQ2026A	8	7	7.4
55	2120260131	Lê Thị Minh	Thư	CCQ2027F	5.8	4.5	5.02
56	2120270063	Nguyễn Thị Hồng	Thương	CCQ2027B	7.1	4.5	5.54
57	2120260029	Vì Thị Hoài	Thương	CCQ2026A	8	8	8
58	2120270027	Trần Lệ	Thy	CCQ2027A	7.3	5	5.92
59	2120270232	Đoàn Thị Cẩm	Tiên	CCQ2027G	7.6	5	6.04
60	2120270064	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	CCQ2027B	5.8	4.5	5.02
61	2120260134	Nguyễn Duy	Toàn	CCQ2026D	8.8	6	7.12
62	2120260066	Lê Quang Quốc	Toản	CCQ2026B	8.5	4	5.8
63	2120270132	Bùi Thị Thu	Trang	CCQ2027D	7.6	6	6.64
64	2120270030	Đặng Thị Thùy	Trang	CCQ2027A	7.8	5	6.12
65	2120270065	Đinh Thị Thu	Trang	CCQ2027B	7.1	4.5	5.54
66	2120260100	Hồ Thị Thùy	Trang	CCQ2026C	6	5	5.4
67	2120260101	Nguyễn Hữu	Trạng	CCQ2026C	6	4.5	5.1
68	2120270067	Nguyễn Thị Bích	Trâm	CCQ2027B	5.8	4.5	5.02
69	2120260171	Mai Thị Phương	Uyên	CCQ2026E	7.3	6	6.52
70	2120260035	Đỗ Thị Tường	Vi	CCQ2026A	8.3	5.5	6.62
71	2120260105	Nguyễn Thị Hồng	Vinh	CCQ2026C	8.3	4	5.72
72	2120260173	Lê Minh	Vương	CCQ2026E	8.3	3.5	5.42
73	2120260291	Nguyễn Hồng	Vy	CCQ2026F	6	4.5	5.1
74	2120270035	Văn Thị Kim	Yến	CCQ2027A	7.3	6	6.52